

# KINH BỒ-TÁT ANH LẠC BỐN NGHIỆP

## QUYỂN HẠ

### Phẩm 4: GIẢI THÍCH Ý NGHĨA

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Kình Thủ:

- Trước đây, ông đã hỏi về nghĩa và tướng. Hôm nay, Ta sẽ nói về nghĩa và tướng của mười trụ, mười hạnh, mười hồi hướng, mười địa, Địa Vô cấu và Địa Diệu giác.

Này Phật tử! Trong kinh Kim Cang Hải Tạng Anh Lạc này giải thích về nghĩa tướng của bậc Hiền Thánh, nghĩa phát xuất từ Thể. Thể là thể của Bồ-tát, nghĩa gọi là công đức. Hai pháp như thể làm thể, làm nghĩa của tất cả Bồ-tát, do đó gọi là Thể, Nghĩa.

Này Phật tử! Trụ Phát tâm (Trụ thứ nhất) là vị ấy ban đầu chỉ là phàm phu, chưa biết Tam bảo, Thánh nhân, chưa nhận biết nhân quả xấu tốt, lành dữ. Tất cả đều không nhận thức, không hiểu, không biết. Này Phật tử! Từ hạng phàm phu không hiểu biết gặp được chư Phật, Bồ-tát khởi một niềm tin đối với giáo pháp, lại phát tâm Bồ đề. Bấy giờ, người ấy được gọi là Bồ-tát tin tưởng, cũng gọi là Bồ-tát giả danh, cũng gọi là Bồ-tát danh tự, vị này thực hành tóm lược mười tâm, gồm có tâm Tín, tâm Tấn, tâm Niệm, tâm Tuệ, tâm Định, tâm Giới, tâm Hồi hướng, tâm Hộ pháp, tâm Xả, tâm Nguyện. Lại thực hành thêm mười tâm, như tu mười pháp thiện, năm giới, tám giới, mười giới, sáu Ba-la-mật giới. Người này lại tu thêm mười điều thiện, hoặc một kiếp, hai kiếp, ba kiếp tu mười tâm Tín được hưởng phước báo của sáu cõi trời. Căn lành bậc thượng có ba phẩm: Thượng phẩm làm Thiết Luân Vương cai trị một châu thiên hạ. Trung phẩm làm Túc Tán Vương. Hạ phẩm làm vua trong loài người. Người này còn đủ tất cả phiền não, nhưng đã tích lũy vô lượng nghiệp lành, có khi thối thất cũng có lúc tiến lên. Nếu được gặp thiện tri thức chỉ dạy pháp Phật, hoặc một kiếp, hai kiếp mới vào quả vị Trụ. Nếu không như vậy thì bị chìm đắm không thể ra khỏi, thuộc thành phần thối lui thiện căn. Này Phật tử! Phát tâm trụ là hạng người có căn lành thuộc thành phần tiến lên. Hoặc một kiếp, hai kiếp ở

chỗ có nhiều chư Phật, tu tập mười tâm Tín, tin tưởng Tam bảo, thường trụ trong tám vạn bốn ngàn trí tuệ Ba-la-mật, tất cả các hành và pháp môn đều thọ trì, tu tập, luôn phát khởi tâm tín, không tạo mười thứ tà kiến, năm tội nghịch, tám thứ nhận thức điên đảo, không sanh vào chỗ nạn, thường gặp pháp Phật, văn tuệ rộng lớn, tìm đủ mọi cách mới vào cảnh giới không, an trú vào tánh không nên gọi là Trụ. Vị này trước kia tu tập pháp Phật bằng tâm thông tỏ về lý không. Tất cả công đức không tự mình tạo, mà tâm sanh tất cả công đức. Tuy thế, người này không gọi là Địa, chỉ được gọi Trụ.

Này Phật tử! Bạc Trụ Trì địa là thường tùy theo tâm không, lắng sạch tám vạn bốn ngàn pháp môn, do đạt thanh tịnh nên gọi là Trụ Trì địa. Này Phật tử! Nuôi lớn hết thấy các hành nên gọi là trụ Tu hành. Sanh vào nhà Phật, chủng tánh thanh tịnh là trụ Sanh quý. Tu tập, vun trồng vô lượng căn lành, gọi là trụ Phương tiện cụ túc. Thành tựu trí tuệ thứ sáu gọi là trụ Chánh tâm. Nhập vào lý vô sanh nơi cảnh giới không, rốt ráo, tâm thường tu hành không, vô tướng, vô nguyện, gọi là trụ Bất thối. Từ khi phát tâm không sanh điên đảo, không khởi tà kiến ma sự phá tâm Bồ đề, gọi là trụ Đồng chân. Ở trong giáo pháp của đấng Pháp vương mà sanh giác ngộ, sẽ tiếp nối quả vị Phật, gọi là trụ Pháp Vương Tử. Từ những quán không của chín bậc trên, chứng được tâm vô sanh tối thượng, gọi là trụ Quán đỉnh. Theo tâm Quán đỉnh tiến vào ngôi vị biết năm ấm là tánh không, thực hành tám vạn bốn ngàn trí tuệ Ba-la-mật, gọi là mười hạnh.

Này Phật tử! Khi mới nhập vào thể tánh không, không bị tà luận của ngoại đạo làm nghiêng đổ, nhập vào chánh vị gọi là hạnh Hoan hỷ. Thường giáo hóa tất cả chúng sanh khiến đạt được lợi lạc, gọi là hạnh Nhiều ích. Đối với pháp thực chứng, tâm nhẫn không ngã, ngã sở gọi là hạnh Vô sân hận. Thường an trú vào công đức, hiện hành giáo hóa chúng sanh, gọi là hạnh Vô tận. Khi mạng chung, quý vô minh không làm loạn, không làm cho ô trược, không mất chánh niệm, gọi là hạnh Lìa si loạn. Đời nào cũng thường sanh nơi cõi Phật, gọi là hạnh Thiện hiện. Ở nơi ngã là vô ngã cho đến tất cả pháp không, gọi là hạnh Vô trước hạnh. Thường kính trọng pháp Phật trong ba đời gọi là Tôn trọng. Thuyết pháp, truyền trao cho người, việc gì cũng thành phép tắc gọi là hạnh Thiện pháp. Hai đế Chân, Tục, chẳng phải như, chẳng phải tướng, chẳng phải phi tướng gọi là hạnh Chân thật.

Này Phật tử! Từ tâm chân thật nhập vào cảnh giới của chúng sanh không, vô ngã không, hai không bình đẳng không khác, tướng nhất

quán là tướng hợp nhất, học tập trăm vạn ức quán không về trí tuệ Ba-la-mật, xoay vần từ trước đến sau, tâm tâm quan sát chỉ có trạng thái vắng lặng, sáng suốt, nuôi lớn những pháp minh quán của bậc Mười địa hồi nhân, hưởng quả. Lại dùng vô lượng tâm không bỏ, không nhận. Pháp của mười hồi hướng cũng như vậy. Nay Phật tử! Thường dùng tâm vô tướng, luôn vào sáu đường để nhận quả báo, không nhận mà nhận, các sự thọ nhận như vậy đều xoay vần biến đổi nhằm chuyển hóa chúng sanh, gọi là hồi hướng Cứu hộ nhất thiết chúng sanh lìa tướng chúng sanh. Quán tất cả pháp chỉ có thọ dụng, chỉ có danh, mỗi niệm không ngừng, gọi là hồi hướng Bất hoại. Tất cả thời tu hành pháp Phật trong ba đời, gọi là hồi hướng Đẳng nhất thiết Phật. Dùng diệu lực của nguyện lớn vào tất cả cõi Phật để cúng dường chư Phật, gọi là hồi hướng Hưởng đến nhất thiết xứ. Vì thường an trú nơi Tam bảo, giáo hóa cho mọi người, gọi là hồi hướng Vô tận công đức tạng. Tu tập hành tướng thiện và vô lậu thiện mà không hai, gọi là hồi hướng Tùy thuận bình đẳng thiện căn. Vì quán cha mẹ hoặc thiện hoặc ác không hai chỉ là một tướng hợp nhất, gọi là hồi hướng Tùy thuận đẳng quán nhất thiết chúng sanh. Vì thường quán chiếu hai đế “hữu, vô”, biết tất cả pháp là tướng hợp nhất, gọi là Hồi hướng Như tướng. Vì thấy các pháp không hai, Bát nhã vô sanh, hai đế bình đẳng, quá khứ, hiện tại, vị lai đều là tướng hợp nhất, gọi là hồi hướng Giải thoát không còn trói buộc. Giác ngộ tất cả pháp đều là trung đạo của Đệ nhất nghĩa đế vô tướng, các pháp đều là một tướng chiếu soi, gọi là hồi hướng Pháp giới vô lượng.

Nay Phật tử! Ba mươi tâm này nếu giải thích đủ thì có vô lượng vô biên nghĩa, chẳng phải tất cả trí của hàng phàm phu có thể suy lường được. Vì đó là con đường giáo hóa của tất cả chư Phật và Bồ-tát trong mười phương.

Nay Phật tử! Trước ông hỏi: Thế nào là Địa?

Nay Phật tử! Địa là duy trì (giữ gìn). Giữ gìn trăm vạn A tăng kỳ công đức, cũng gọi là sanh, thành tựu tất cả nhân quả nên gọi là địa. Bỏ hạnh phàm phu sanh vào nhà Phật, tiếp nối quả vị Bồ-tát, nhập vào Thánh chúng, bốn loài ma không làm cho điên đảo, giữa hữu và vô thể tánh đều bình đẳng, cả hai đều chiếu sáng đức tin rộng lớn mới được đầy đủ. Lại tu học quán trung đạo vô sanh nơi Đệ nhất nghĩa đế. Tu học pháp môn minh quán, trên từ Địa thứ hai, Địa thứ ba, cho đến Địa thứ mười một, mọi tâm đều vắng lặng, thể nhập vào dòng nước pháp. Một tướng, không tướng, hai thứ thân không gì ngăn ngại, thần thông biến hóa đều nhập vào cõi Phật, gọi là địa Hoan hỷ. Vì chân chánh vô tướng

nên nhập hoàn toàn vào cảnh giới không của chúng sanh, hiện thân khắp các thế giới của vạn đức Phật, sáu thông biến hóa vô ngại, gọi là địa Ly cấu. Nay Phật tử! Tuệ giác sáng suốt và tín nhẫn, tu tập mười hai bộ kinh của Phật thuở xưa: Trường hàng, Trùng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bốn sự, Bốn sanh, Phương quảng, Vị tăng hữu, Luận nghị. Lại dùng pháp này để giáo hóa chúng sanh, tâm sáng suốt, thân thông biến hóa gọi là địa Minh (địa Phát quang). Từ trí vô sanh tùy thuận để phát sanh pháp nhẫn, quán hai tướng chân tục của các pháp, trên là quán các công đức của Phật, dưới quán cảnh giới nơi sáu đạo của chúng sanh. Do quán pháp Đại từ nên thuyết pháp, ban cho niềm vui. Do quán Đại bi nên cứu chúng sanh thoát khỏi ba đường khổ. Do quán Hỷ nên mọi người được yên vui. Do quán Xả nơi khắp chúng sanh nên đều hội nhập thể tánh bình đẳng. Vì nhập bảy pháp quán như trên nên gọi là địa Diệm huệ. Với pháp thuận nhẫn tiến tu Thánh đạo, vô minh trong ba cõi cùng nghị kiến, tất cả đều không, thành tựu công đức nơi tám thứ biện tài, nhập vào năm minh, năm luận, tức là bốn thuật biện luận về nhân, quả và thuật biện luận về nội điển, ngoại điển, bất cứ lĩnh vực nào cũng đều thông suốt gọi là địa Nan thắng. Với pháp quán thuận nhẫn bậc thượng, quán tất cả pháp thuộc về quá khứ, hiện tại và vị lai đều là tướng hợp nhất. Nhân duyên pháp giới là tướng vắng lặng, không hai, gọi là địa Hiện tiền.

Này Phật tử! Các pháp nhẫn vô sanh, quán các pháp chẳng phải là có phiền não, chẳng phải là không phiền não, một lần sanh ra, một lần diệt đi, một lần thành quả, một thân sau cùng thuộc trong ba giới, vừa xuất vừa nhập, tích chứa vô lượng công đức, thường hưởng đến địa bậc trên, mọi niệm đều vắng lặng gọi là địa Viễn hành. Nay Phật tử! Do Bồ-tát quán pháp vô sanh, dứt bỏ quả báo nơi ba cõi và những tác dụng của quả biến dịch, thể nhập trung nhẫn của Tuệ vô tướng, từ không hiện có, từ có hiện không, tự tại biến hóa vô thường, tự thấy thân mình sắp đạt quả là chư Phật xoa đỉnh đầu, thuyết pháp, thân, tâm nơi hành riêng không thể nghĩ bàn, nên gọi là địa Bất động. Bồ-tát lại vào quán pháp môn thượng nhẫn, mỗi một ánh sáng đều có hóa Phật, do thể vô sanh nhẫn, thị hiện tất cả thân Phật, gọi là địa Diệu huệ.

Này Phật tử! Bồ-tát tu tập đến đây là nhập hạ phẩm Đại tịch nhẫn của lý trung đạo nơi Đệ nhất nghĩa đế, làm công hạnh Phật, an tọa nơi tòa hoa sen báu có ngàn cánh, nhận sự thọ ký để thành vị Phật, học công năng giáo hóa của Phật. Hai thứ tập khí đã được chiết phục, đoạn trừ, thành tựu lòng tin sâu xa đối với quả Phật, đồng với chân như và

pháp giới. Chân, tục hai đế đều là một tướng, đầy đủ tất cả các công đức, thể nhập nơi căn cơ chúng sanh, anh lạc vô thượng là công đức trang nghiêm, đồng thời xuất hiện tất cả hình tướng, nên gọi là địa Pháp vân.

Này Phật tử! Bấy giờ, Bồ-tát an trú vào Nhân quán của trung phẩm Đại tịch môn, công hạnh đều đầy đủ, lên đỉnh Đại sơn, trăm ngàn Tam muội tích chứa oai nghi, diệu dụng của Phật, chỉ còn tích lũy quả đức. Với vô thường, sanh, diệt, mọi tâm không còn bị lay động, tu hạnh vượt qua địa thứ mười, hiểu biết như Phật, ngồi chỗ Phật ngồi. Trí tuệ của Bồ-tát này thấy rõ của cảnh giới chân thường và vô thường của các pháp. Nên biết, Bồ-tát này như đức Phật, gọi là học với đức Phật. Tất cả các Bồ-tát ở địa dưới không biết sự sai khác của Bồ-tát này, đối với đức Phật gọi là Bồ-tát, đối với Bồ-tát ở địa dưới gọi là Phật. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng đại năng lực biến hóa để duy trì mạng sống trong trăm kiếp, vạn kiếp, thị hiện làm Phật, hiện tướng Đản sanh, thành đạo, chuyển bánh xe pháp, nhập Niết bàn Vô dư, giảng thuyết tám pháp luân tương tự như Phật, nhưng chẳng phải quả Phật. Gọi bằng với chư Phật vì oai nghi, đi đứng... như Phật, an trú trong trăm ngàn Tam muội. Do thực hành những hạnh Phật như vậy, nên nhập vào Định Kim cang nhất tướng, vô tướng vắng lặng, vô vi gọi là địa Vô cấu. Đạo Bồ-tát với diệu quán thượng nhân vắng lặng vô cùng, vô tướng. Chỉ làm duyên sanh ra pháp thiện cho chúng sanh, cũng tự giữ gìn các công đức, nên gọi là Phật tạng, vừa tịch tĩnh mà soi chiếu tất cả pháp, cũng như tất cả Bồ-tát dưới Phật cũng vừa chiếu vừa tịch. Thế nên, này Phật tử! Trước kia ở cõi Tứ thiên, Ta vì tám ức Phạm thiên vương trình bày về tịch, chiếu của Như Lai không tâm, không sắc, vắng lặng, soi chiếu tất cả pháp. Hôm nay, Ta nói tóm lược về câu và nghĩa, vì đại chúng này thuyết giảng về các hạnh pháp thiện.

### *Phẩm 5: PHẬT MẪU*

Bấy giờ, Bồ-tát Kính Thủ thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Hai loại chiếu, trí của Phật và Bồ-tát từ đâu sanh ra? Về nghĩa tịch chiếu và chiếu tịch là thế nào? Pháp tánh của nhị đế là một hay hai? Thuộc về có hay không? Đệ nhất nghĩa đế là như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Này Phật tử! Gọi là hữu đế, vô đế, trung đạo nơi Đệ nhất nghĩa đế, là mẹ sanh ra trí tuệ của chư Phật và Bồ-tát, cho đến tất cả pháp

cũng là mẹ sanh ra trí tuệ của chư Phật và Bồ-tát. Vì sao? Vì chư Phật và Bồ-tát đều từ pháp sanh. Nay Phật tử! Hai đế là: Thế đế (Hữu đế) là giả có mà chẳng hoàn toàn không, Vô đế là chân không nên chẳng phải có. Hai đế thường như vậy nên chẳng phải một. Bậc Thánh soi chiếu thấy chúng là không nên chẳng phải hai. Dù có đức Phật hay không có thì pháp giới cũng không thay đổi, nên chẳng phải không. Đệ nhất nghĩa không hai nên chẳng phải có. Dù có đức Phật hay không thì pháp giới cũng có hai tướng nên chẳng phải một. Các pháp thường thanh tịnh nên chẳng phải hai. Vì chư Phật trở lại làm phàm phu nên chẳng phải không. Vì không là không nên chẳng phải có. Vì không thật nên chẳng phải một. Bồn tế không sanh nên chẳng phải hai. Không hủy hoại giả danh nơi tướng của các pháp nên chẳng phải không. Các pháp tức chẳng phải các pháp, nên chẳng phải có. Pháp chẳng phải pháp nên chẳng phải hai. Chẳng phải phi pháp nên chẳng phải một. Nay Phật tử! Nghĩa của hai đế là chẳng phải một cũng chẳng phải hai, chẳng thường cũng chẳng đoạn, không đến cũng không đi, không sanh cũng không diệt, mà hai là tướng tức như Thánh trí không hai không có hai nên gọi là mẹ sanh ra trí tuệ của chư Phật và Bồ-tát. Nay Phật tử! Vô số cõi Phật ở mười phương đều cũng như vậy. Hôm nay Ta vì đại chúng nói tóm lược về nghĩa căn bản của hai đế trong kinh Minh Nguyệt Anh Lạc này.

Lúc ấy, Bồ-tát Kính Thủ bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Phật, Bồ-tát với đại trí tuệ phương tiện bình đẳng, chiếu soi các pháp giới, làm cho giác ngộ nhanh hay chậm? Tạng thức vô minh và tâm là một hay khác? Số lượng lâu mau như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Nay Phật tử! Ông ở đời quá khứ, trong giáo pháp của bảy đức Phật trước, mỗi mỗi đều đã thưa hỏi, chẳng phải là không rõ! Nay vì mười bốn ức vị trong đại chúng này, ông muốn khiến cho đại chúng hiểu rõ pháp ấy nên thưa hỏi chẳng?

Nay Phật tử! Hôm nay, vì đại chúng mười bốn ức người, Ta dùng kim cang khẩu nói về liễu nghĩa quyết định. Pháp hội thuở xưa của Ta có một ức tám ngàn Bồ-tát ở địa Vô cấu, ngay tại chỗ ngồi đạt được nguồn gốc của pháp tánh, liền giác ngộ nhanh chóng về lý không hai, các pháp tướng hợp nhất. Các đức Phật rời khỏi pháp hội, mỗi vị an tọa ở thế giới khắp mười phương giảng nói về Bảo tạng Anh lạc của Bồ-tát. Ngay pháp hội đại chúng đang ngồi đều thấy rõ một ức tám ngàn đức Thế Tôn, gọi là Đốn giác Như Lai. Mỗi vị đều ngồi nơi tòa Sư tử hống

bằng trăm thứ báu. Khi ấy, vô lượng đại chúng cũng ngồi một chỗ, lắng nghe vị Đẳng giác Như Lai thuyết giảng về Tạng pháp anh lạc, vì thế không có sự giác ngộ dần dần của Thế Tôn mà chỉ có giác ngộ lập tức của Như Lai. Chư Phật ba đời đều thuyết giảng như vậy không khác, Ta nay cũng thế.

Này Phật tử! Trước ông đã hỏi về Tạng thức vô minh và tâm là một. Điều này không phải như thế. Nếu giải thoát khổ và các kiến chấp mê lầm là một tướng thì lẽ ra không trói, không buộc, Phật và phàm chẳng hai. Vì sao? Vì phiền não đồng một thể tướng. Sao thế? Vì cùng một tâm sanh diệt cùng một lúc, nên không khác, không sai biệt. Này Phật tử! Nếu trói và mở là một tướng thì bốn đại có thể là một, sáu vị chẳng khác nhau, nhưng mỗi đại mỗi khác, mỗi vị mỗi khác, nên trói buộc, giải thoát cũng như vậy. Này Phật tử! Tất cả Bồ-tát khi còn là phàm phu đều đầy đủ các kiết sử, nhưng khi trừ diệt thì phần thô bỏ trước, phần vi tế diệt sau. Nếu nhất tâm và phiền não là một, lẽ ra phải có hai thể sáng tối. Này Phật tử! Lấy gần để luận, nếu lấy xa hơn thì trong tâm thiện của hàng phàm phu còn không có tâm bất thiện, hướng chi trong tâm vô tướng lại có vô minh. Này Phật tử! Cho thiện, ác cùng một tâm, đó là bài kệ của An Sư Đà, kẻ ngoại đạo của nước vua Bình Sa: “Sáng tối là một tướng, thiện ác đồng một tâm”.

Này Phật tử! Theo nghĩa đúng trong pháp của Ta mà nói: Thiện ác đồng một hành (uẩn) có trói buộc, có giải thoát, có phàm, có Phật, tiếp nối nơi trăm kiếp cũng đồng một hành, không được nói: Thiện ác đồng một tâm. Chư Phật xưa thường nói: Lửa của trí vô tướng diệt trừ bóng tối vô minh mà thiện, ác có hai thứ sai khác, nhưng cho là đồng một quả báo, điều này cũng không đúng. Tất cả thiện đều thọ nhận quả Phật, vô minh phải chịu nhận quả hữu vi sanh diệt, vì thế, quả thiện từ nhân thiện sanh, quả ác từ nhân ác sanh. Cho nên gọi thiện không thọ nhận quả sanh diệt, chỉ thường lãnh thọ quả Phật. Nếu tất cả pháp thiện của Thánh nhân và phàm phu đều gọi là vô lậu, không lãnh thọ quả hữu lậu, nhưng nói lãnh thọ quả hữu lậu là Phật giáo hóa chúng sanh đối ác làm lành, làm nhân duyên để sanh quả báo hữu vi, chẳng phải vô lậu. Vô minh là nhân làm nghiệp thọ quả, nên gọi là ba thọ, ba khổ. Ba khổ là khổ khổ, hành khổ, hoại khổ. Ba thọ là khổ thọ, lạc thọ, xả thọ. Hai thọ (lạc thọ và xả thọ) làm duyên tốt cho nhân và quả, khổ thọ là duyên của nhân quả ác. Tất cả pháp ấy đều khổ, vô minh là gốc.

Này Phật tử! Trước đây ông đã hỏi về kiếp số hành đạo của chư Bồ-tát lâu, mau. Việc đó là: Ví như một tảng đá một dặm, hai dặm cho



đến mười dặm, vuông vức như vậy, có người dùng áo trời nặng bằng ba thù, lấy theo lịch âm dương nơi cõi người, ba năm một lần lau tảng đá đó, lau đến khi mòn hết tảng đá, khoảng thời gian ấy là một tiểu kiếp. Hoặc lau mòn tảng đá vuông vức một dặm, hai dặm cho đến bốn mươi dặm, cũng gọi một tiểu kiếp. Lại lấy tảng đá vuông vức tám mươi dặm cũng dùng chiếc áo trời Phạm thiên nặng chừng ba thù và cõi Phạm thiên có thứ ánh sáng trăm báu của ngọc minh châu phát ra làm ngày, tháng, năm, cứ ba năm một lần lau tảng đá ấy. Lau cho đến lúc mòn hết, thời gian đó gọi là một trung kiếp.

Lại lấy tảng đá vuông vức tám trăm dặm, dùng chiếc áo nặng chừng ba thù của trời Tịnh Cư. Trong cõi này có gương sáng soi do ngàn thứ ngọc phát ra ánh sáng làm ngày, tháng, năm, cứ ba năm một lần lau tảng đá ấy. Lau cho đến lúc mòn hết, thời gian đó gọi là một đại A tăng kỳ kiếp.

Này Phật tử! Cách tính và gọi kiếp như sau: Tảng đá vuông vức một dặm, hai dặm, cho đến mười dặm, lau mòn hết gọi là một lý kiếp, hai lý kiếp. Nếu tảng đá vuông vức năm mươi dặm lau mòn hết gọi là năm mươi lý kiếp. Tảng đá trăm dặm, lau mòn hết gọi là một trăm lý kiếp. Tảng đá vuông vức ngàn dặm, vạn dặm cũng vậy, lau đến khi mòn hết gọi là ngàn lý kiếp, vạn lý kiếp.

Này Phật tử! Tất cả Hiền Thánh đều ở cùng số lượng kiếp ấy, tu tất cả pháp môn. Thời gian lâu mau để chứng quả Phật, phải kể một trăm đại kiếp mới đạt đến ngôi vị Đẳng giác. Nếu như tất cả chúng sanh ở vào số kiếp ấy tu hành thì không lâu sẽ chứng quả vị Phật. Nếu không ở vào thời gian đó thì chẳng gọi là Bồ-tát.

Này Phật tử! Pháp môn này là mười tâm tín làm gốc cho tất cả hạnh. Do đó trong mười tâm tín, mỗi tâm tín có mười phẩm tâm tín, làm ra trăm pháp minh môn. Lại từ trăm pháp minh môn, mỗi tâm còn có trăm tâm, cho nên thành ra một ngàn minh môn, cứ mỗi tâm lại có một ngàn tâm, cứ như vậy mà tăng cho đến vô lượng minh môn. Lại cứ lần lượt hơn lên cho đến những pháp của thượng thượng sẽ thành “Minh minh pháp môn” với hàng trăm vạn A tăng kỳ công đức. Tất cả các hạnh đều nhập hết vào trong minh môn ấy.

### *Phẩm 6: NHÂN QUẢ*

Bấy giờ, Bồ-tát Kính Thủ lại hỏi:

- Bạch đức Thế Tôn! Chánh pháp của bậc Hiền Thánh đã thuyết đủ rồi, còn hai tướng nhân quả như thế nào?



Đức Phật bảo:

- Nay Phật tử! Nhân tu hành của chư Phật nơi ba đời là mười Ba-la-mật, đó chính là trăm vạn A tăng kỳ trí tuệ nơi gốc công đức. Phật và Bồ-tát đều gồm thâu vào trong đó. Thế nên, mười pháp là kho tàng của biển trí tuệ kim cang, phát xuất tất cả các hạnh công đức sáng rỡ vô cùng.

Nay Phật tử! Mười trí tuệ Ba-la-mật này, trước hết là thực hành Thí. Thí có ba duyên: Một là tiền của. Hai là giáo pháp. Ba là ban cho chúng sanh điều không sợ hãi. Giới có ba duyên: Một là giới tự tánh. Hai là giới thọ pháp thiện. Ba là giới làm lợi ích cho chúng sanh. Nhẫn có ba duyên: Một là nhẫn những hạnh khổ. Hai là nhẫn những điều ác bên ngoài. Ba là nhẫn của Đệ nhất nghĩa đế. Tinh tấn có ba duyên: Một là tâm khởi thế nguyện rộng lớn. Hai là phương tiện hướng đến Bồ đề. Ba là siêng năng giáo hóa chúng sanh. Thiền có ba duyên: Một là định tâm không cho tướng loạn khởi lên. Hai là định sanh tất cả công đức. Ba là định làm lợi ích cho chúng sanh. Tuệ có ba duyên: Một là soi chiếu về Tục đế (Hữu đế). Hai là soi chiếu về Chân đế (Không đế). Ba là soi chiếu về trung đạo nơi Đệ nhất nghĩa đế. Nguyện có ba duyên: Một là nguyện tự tu hành. Hai là nguyện do thần thông. Ba là nguyện giáo hóa chúng sanh. Phương tiện có ba duyên: Một là tiến đến để đạt kết quả. Hai là hiểu giỏi về Hữu và Vô. Ba là các pháp đều không bỏ cũng không nhận. Thông lực có ba duyên: Một là thông lực của quả báo. Hai là thông lực do tu định. Ba là thông lực do biến hóa.

Tuệ vô cấu có ba duyên: Một là trí vô tướng. Hai là trí nhất thiết chủng trí. Ba là trí biến hóa. Nay Phật tử! Từ mười trí sanh ra tất cả hánh công đức, như bảy Thánh tài là Tín, Thí, Giới, Văn, Tuệ, Tàm, Quý. Dùng những thứ này làm hành trang để thành Phật, nên gọi là Tài. Bốn nhiếp pháp là Lợi hành, Ái ngữ, Bố thí, Đồng sự. Bốn vô ngại biện là Pháp biện, Nghĩa biện, Từ biện, Lạc biện. Đây là bốn pháp biện luận không bị chướng ngại nên gọi là Vô ngại biện. Từ vô ngại trí sanh ra khả năng sáng suốt nên gọi là Y (dựa vào), gồm: Y kinh liễu nghĩa, chẳng y kinh không liễu nghĩa. Y theo pháp chẳng y theo người. Y theo ý nghĩa chẳng y theo lời. Y theo trí tuệ chẳng y theo vọng thức. Từ trí sanh ra mười lực, bốn vô sở úy, sáu thần thông, ba minh, trăm vạn A tăng kỳ công đức, lần lượt sanh ra trí tuệ có khả năng duyên với tám sự thật ở đời như pháp bốn đế, hai đế, mười hai nhân duyên. Tám sự thật là: Các pháp đều do duyên mà thành. Các pháp hư giả không có ngã. Các pháp hữu vi đối đãi lẫn nhau. Các pháp tướng đều hư vọng. Tiếp

nối liên tục nên gọi là một tướng. Rõng lặng nên không thể nắm bắt. Nhân sanh tập khởi tức pháp chẳng phải là duyên. Tập nhân thật có là pháp sanh thành, pháp giả tạo nên pháp. Thọ là khởi, dụng là pháp tích tụ. Thế nên, tám pháp hữu vi và tất cả pháp là nơi được trí căn bản soi chiếu đến. Lại nữa, từ nơi trí này có thể dứt trừ năm triền cái là tham dục, giận dữ, ngu ngốc, trạo cử, nghi hoặc. Bốn thứ thọ thực như Xúc thực, Thức thực, Tư thực, Đoạn thực. Bốn cách sanh như Noãn sanh, Thai sanh, Thấp sanh, Hóa sanh. Có thể trừ bỏ mười ác, năm tội nghịch, tám thứ điên đảo, mười ba phiền não, ba chướng nơi sáu đường, ba cõi, sáu mươi hai thứ kiến chấp, bốn lưu, bốn phược, bốn thủ, chín phiền não, bảy thức xứ, bốn kiếp... Những pháp được trừ diệt đều gọi là pháp bất thiện.

Này Phật tử! Những cảnh được trừ bỏ do mười trí và những công đức đều gọi là nhân của Phật, các vị nên chấp nhận mà tu trì.

Này Phật tử! Trước ông hỏi: Thế nào là quả? Quả là thể của pháp giới tánh, là những công phu tu tập nơi đạo pháp của bậc Bồ-tát năm hiền. Thế này chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải lớn, chẳng phải nhỏ, chẳng phải thân, chẳng phải tâm, chẳng phải tướng, chẳng phải ba đời, chẳng phải trời, chẳng phải người, chẳng phải tên gọi, chẳng phải Thường, lạc, ngã, tịnh, chẳng phải sáu đường, chẳng phải sáu thức, chẳng phải sáu nhập, chẳng phải số lượng, vượt khỏi hình tướng của các pháp, chẳng phải ruộng phược, chẳng phải quý thân, chẳng phải động, tịnh, chẳng phải sanh, diệt, chẳng phải thứ nhất, chẳng phải năm sắc, chẳng phải sáu đại, chẳng phải đất đai, chẳng phải pháp giới, chẳng phải ba cõi, chẳng phải trời, mở, chẳng phải sáng tối, chẳng phải pháp chứng đắc. Thế này vắng lặng, vô vi vượt ngoài tất cả pháp, không thể đem tâm suy nghĩ, chỗ này rất khó thể lường, phải từ trong lý tương đối, trải qua vô lượng vô số kiếp tu hành mới có quả báo.

Này Phật tử! Có hai Pháp thân: Một là Pháp thân cực quả. Hai là Pháp thân ứng hóa. Pháp thân ứng hóa như bóng theo hình. Do Pháp thân cực quả là thường hằng nên ứng hóa thân cũng thường tồn tại. Này Phật tử! Thuở xưa, chư Phật nêu đạo lý nơi hai Pháp thân cũng như vậy. Hai Pháp thân của tất cả Bồ-tát đều là thân không nhất định. Tất cả phàm, Thánh cũng đều có hai thân là báo thân và phương tiện thân. Báo thân thì không giống nhau, còn phương tiện thân thì cũng có cùng với chúng sanh.

Này Phật tử! Tất cả Bồ-tát và chúng sanh đều có hai thân, chư Như Lai thường nói như vậy, nên gọi là liễu nghĩa quyết định. Này Phật

tử! Về nghĩa công đức nơi thân thì thể của chư Phật vẫn là đồng nhau, quả pháp không khác, tức có đủ mười hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật - Thế Tôn, vì đủ mười đức trên, nên được tất cả chúng sanh cúng dường cung kính. Lại nữa, chư Phật có mười tám pháp bất cộng, gồm: Thân không lầm lỗi, khẩu không lầm lỗi, niệm không lầm lỗi, không tưởng gì khác, chẳng có tâm bất định, biết hết tất cả nhưng tâm buông xả, niệm không giảm, dục không giảm, tinh tấn không giảm, trí tuệ không giảm, giải thoát không giảm, thân nghiệp theo trí tuệ hành động, ngữ nghiệp theo trí tuệ nói năng, ý nghĩa theo trí tuệ quán xét, trí tuệ biết việc quá khứ, trí tuệ biết việc hiện tại, trí tuệ biết việc vị lai không chướng ngại. Lại có mười lực. Trí biết những gì đúng sai. Nghiệp lực biết rõ nghiệp của ba đời, Định lực, Căn lực, Dục lực, Tánh lực, Quả lực, Thiên nhân lực, Túc mạng lực, Kiết tận lực. Bốn tâm vô lượng Từ, Bi, Hỷ, Xả nơi Ta là bậc Nhất thiết trí đã diệt hết hoàn toàn lậu, thoát khỏi phiền não và phiền não chướng, có đủ thiên thân, thiên nhãn, thiên nhĩ, lậu tận, túc mạng, tha tâm, đủ năm nhãn, năm phần pháp thân, ba nghiệp không lỗi lầm là Phật, Pháp, Tăng bảo, Niết Bàn giải thoát, trí linh diệu đạt đến Nhất thừa. Tạng báu kim cang, tạng pháp thân, tạng diệu tự tánh thanh tịnh là bậc ba Đạt, ba vô vi, ba minh, là nhất chân pháp giới, đạo độc nhất vô vi an lạc. Đây Phật tử! Các quả của Thánh trí đều từ kho tàng vô lượng công đức không thể tính kể. Những quả ấy là nhất đạo. Thể của quả tròn đầy, công đức đầy đủ nghĩa lý cùng khắp, nhập vào trung đạo nơi Đệ nhất nghĩa để làm thanh tịnh cõi nước vô cùng, không tên không tướng, không thể thủ đắc các pháp, chẳng có thể, chẳng vô thể. Nó là một tướng chiếu diệu, tướng hợp nhất, tướng nhất thể, là tướng giác ngộ, trong suốt không hai. Đây Phật tử! Chỉ riêng một pháp quả này là viên mãn thường trú. Thể và tướng của quả độc nhất có vô lượng nghĩa, nghĩa có vô lượng công đức. Công đức có vô lượng tên. Nghĩa của quả là Niết Bàn Thường, lạc, ngã, tịnh. Mười tám pháp bất cộng và tất cả công đức đều gọi là nghĩa quả, nên gọi là quả của quả. Đây Phật tử! Nghĩa lý, công đức, danh từ cả ba từ ngữ ấy đều do giáo hóa chúng sanh mà có nghĩa ba câu như vậy. Các bậc Thánh và chúng sanh nếu ai hiểu rõ ba từ ngữ ấy thì được chư Phật nơi ba đời thọ ký, sẽ được vào ngôi vị ấy.

Này Phật tử! Quả này không thể nói hết, không thể biết được, mà phải dùng pháp có tên, có tướng để nói về danh, tướng của pháp. Cho nên mỗi một quả là tên gọi của thể, còn nghĩa là quả của quả. Nghĩa

của quả là phát xuất từ quả tròn đầy, nên gọi là quả của quả. Nay Phật tử! Nếu Ta nói về nhân, quả thì dù trăm ngàn kiếp cũng không thể nói hết. Đại chúng các vị hãy tự thọ trì.

### *Phẩm 7: ĐẠI CHÚNG THỌ HỌC*

Bấy giờ, Bồ-tát Kính Thủ đảnh lễ chư Phật, thay mặt đại chúng tóm tắt thưa hỏi về những nghĩa cốt yếu đã giảng nói trong bảy pháp hội. Bồ-tát tin thuận ba tạng Pháp bảo. Vì muốn một pháp không bị đoạn tuyệt, không vì danh lợi ở thế gian, muốn cho chánh pháp tồn tại lâu dài, nên Bồ-tát thưa đức Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Trước đây, đức Phật thuyết giảng về nhân, về quả nơi tất cả kho tàng công đức của Hiền Thánh. Hôm nay, đại chúng gồm mười bốn ức người, ai có thể không rời chỗ ngồi mà vẫn lãnh thọ đường lối tu hành từ trước đến sau, mỗi mỗi đều thực hành đầy đủ, tuần tự nhập vào quả vị Bồ-tát.

Lúc này, đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ tướng nhục kế trên đỉnh, phóng ra tất cả hào quang của Phật và Bồ-tát, nhằm triệu tập chư Phật khắp mười phương, mỗi phương có đến trăm ức cõi Phật, tất cả chư Phật và Bồ-tát trong những cõi ấy đều vân tập đến. Chính ngay vào lúc đó, ở giữa đại chúng, đức Phật nói với các Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Pháp Tuệ, Bồ-tát Công Đức Lâm, Bồ-tát Kim Cang Tràng, Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Thiện Tài Đồng Tử:

- Các vị đã thấy Bồ-tát Kính Thủ ở giữa đại chúng thưa hỏi ba pháp quán về pháp giới, về đạo thanh tịnh nơi tự tánh của chư Phật và pháp môn minh quán của các Bồ-tát cần phải tu hành. Các vị, bảy bậc Bồ-tát, mỗi vị lãnh thọ trăm vạn đại chúng, nên phải ghi nhận học quán như thế.

- Nay Phật tử! Hôm nay Ta lại nói thêm về pháp minh quán, đó là thứ lớp của lối vào sáu chủng tánh, ông hãy lắng nghe kỹ, tư duy tu tập các trí tuệ, khuyến khích đại chúng theo đó tu hành. Tất cả chúng sanh khi mới nhập vào biển Tam bảo, phải dùng đức tin làm căn bản, khi vào nhà Phật rồi lấy giới làm gốc. Nay Phật tử! Những thiện nam, thiện nữ, người không đủ các căn, kẻ huỳnh môn, dâm nam, dâm nữ, kẻ nô tỳ và hạng người biến hóa, khi mới bắt đầu làm hạnh Bồ-tát, thọ là đặc giới vì đều có tâm hướng thượng. Người nào đầu tiên phát tâm xuất gia, nối tiếp quả vị Bồ-tát, trước tiên phải thọ giới pháp chân chánh. Giới là gốc rễ nơi kho tàng hàm chứa tất cả hạnh công đức, là hướng đúng đến con đường thành Phật, là gốc của các hạnh. Giới có công năng trừ diệt các

việc cực ác như bảy kiến chấp, sáu thứ vương mắc. Giới là gương sáng của chánh pháp. Nay Phật tử! Hôm nay vì các Bồ-tát, Ta kiết tất cả căn bản giới. Đó là ba tụ tịnh giới (ba môn thọ) gồm: Nhiếp thiện pháp giới (Giới gồm thâu các pháp thiện), tức là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nhiếp chúng sanh giới (Giới thâu tóm các chúng sanh) tức là Từ, Bi, Hỷ, Xả giáo hóa tất cả chúng sanh đều được an vui. Nhiếp luật nghi giới (Giới thâu gồm các luật nghi) là mười pháp Ba-la-di.

Này Phật tử! Có ba cách thọ giới: Một là đối trước chư Phật, Bồ-tát hiện tiền mà thọ, liền được đắc giới chân thật phẩm thượng. Hai là sau khi chư Phật và Bồ-tát nhập diệt, trong vòng ngàn dặm có người trước đã thọ giới Bồ-tát, cung thỉnh bậc này làm vị giới sư trao giáo pháp cho mình. Trước hết, phải đánh lễ ngang chân vị đó, rồi thưa: “Ngưỡng bạch Đại đức Tôn giả! Xin Đại đức làm thầy truyền trao giới pháp cho con”. Người đệ tử này đúng pháp được đắc giới, đó là đắc giới phẩm trung. Thứ ba là sau khi chư Phật nhập diệt, trong vòng ngàn dặm không có pháp sư, thì nên đối trước hình tượng chư Phật và Bồ-tát, quỳ thẳng chấp tay tự thọ giới. Bạch như vậy: “Con pháp danh là... Ngưỡng bạch chư Phật nơi mười phương và Bồ-tát đại địa, nay con xin thọ học giới của tất cả Bồ-tát”. Bạch lần thứ nhất rồi, bạch lần thứ hai, lần thứ ba. Đây là giới thuộc phẩm hạ. Nay Phật tử! Ba tụ tịnh giới có ba cách thọ giới như trên, chư Phật quá khứ đã dạy, chư Phật vị lai sẽ dạy, chư Phật hiện tại đang dạy. Các vị Bồ-tát quá khứ đã học, các vị Bồ-tát vị lai sẽ học, các vị Bồ-tát hiện tại đang học. Đây là giới pháp chân chánh của đức Phật. Nếu tất cả chư Phật, tất cả Bồ-tát không nhập vào pháp giới này để chứng quả vô thượng Bồ đề, đạt đến ngôi vị bình đẳng như hư không thì sự kiện đó không bao giờ có.

Đức Phật lại bảo:

- Này Phật tử! Hôm nay, Ta chính thức nói về điều giới chính yếu. Các thiện nam, thiện nữ khi sắp thọ giới, trước tiên đánh lễ chư Phật ở đời quá khứ và nhiều kiếp ở quá khứ. Đánh lễ chư Phật ở đời vị lai và nhiều đời ở vị lai. Đánh lễ chư Phật ở đời hiện tại và tất cả hiện tại. Đánh lễ ba lượt như vậy rồi, tiếp đến đánh lễ Pháp, đánh lễ Tăng cũng thế. Sau đấy, dạy cho giới tử kính thọ bốn đức tin bất hoại, nương tựa bốn pháp quy y sau: Từ thân đời này đến thân sau cùng ở đời vị lai, quy y Phật, quy y giáo pháp, quy y Hiền Thánh Tăng và quy y pháp giới, nói như vậy đủ ba lần. Kế đó, phải dạy giới tử sám hối tội lỗi ở ba đời. Nếu đời hiện tại mà thân, miệng, ý tạo mười tội ác, con xin thành tâm sám hối, nguyện hoàn toàn không khởi cho đến cùng tận đời hiện tại.

Nếu đời vị lai mà thân, miệng, ý tạo mười tội ác, con xin thành tâm sám hối, nguyện hoàn toàn không khởi cho đến tận cùng đời vị lai. Nếu đời quá khứ mà thân, miệng, ý tạo mười tội ác, con xin thành tâm sám hối, nguyện hoàn toàn không khởi cho đến tận cùng đời vị lai. Sám hối tội lỗi như vậy xong, ba nghiệp đều thanh tịnh như ngọc lưu ly, trong ngoài đều chiếu sáng, giới sư liền trao cho mười giới vô tận, bảo các giới tử hãy lắng nghe:

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được giết mạng sống của người và vật. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý nói dối. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý dâm dục. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý trộm cướp. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý uống rượu. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.



- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý nói tội lỗi của người xuất gia, tại gia Bồ-tát. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý keo kiệt. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý giận dữ. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý hủy nhục người khác. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

- Nay Phật tử! Từ thân đời này cho đến thân Phật, nơi tận cùng đời vị lai, trong thời gian đó không được cố ý hủy báng Tam bảo. Nếu có vi phạm thì không phải là hạnh Bồ-tát, mất bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, nên không được vi phạm. Vậy người có thể giữ được không?

Người thọ giới đáp:

- Mô Phật, có thể giữ được.

Nay Phật tử! Đã thọ mười giới vô tận rồi, người thọ sẽ vượt qua bốn loại ma chướng và sự khổ của ba cõi. Từ đời này đến đời khác, giới không bị mất, thường theo người tu hành cho đến khi thành Phật. Nay Phật tử! Nếu tất cả chúng sanh ở quá khứ, vị lai, hiện tại không thọ giới Bồ-tát thì không gọi là hữu tình có hiểu biết cùng với súc sinh không khác, không gọi là người, thường xa lìa biển Tam bảo, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, chẳng phải quý, chẳng



phải người, gọi là súc sinh, là tà kiến, là ngoại đạo, chẳng gần gũi với tình người. Nên biết, giới Bồ-tát có pháp thọ mà không có pháp xả, có vi phạm cũng không bị mất giới, đến cùng tận đời vị lai. Nếu có người tới muốn xin thọ giới, vị Bồ-tát pháp sư trước hết phải giảng thuyết đọc tụng khiến họ tâm ý khai mở, sinh tâm ưa thích, sau đó mới truyền trao. Lại nữa, vị pháp sư nào ở trong các cõi nước, giáo hóa một người xuất gia thọ giới Bồ-tát, thì phước đức của vị pháp sư ấy nhiều hơn người xây dựng tám vạn bốn ngàn bảo tháp, huống nữa là giáo hóa cho hai, ba, đến trăm, ngàn người, thì phước đức đó không thể tính kể hết.

Hoặc là người chồng, người vợ, hoặc người bà con trong sáu thân, được làm thầy cùng truyền trao lẫn nhau. Người thọ giới ở trong cõi Phật và trong số chúng Bồ-tát, thì vượt khỏi những khổ não sanh tử nơi ba kiếp, thế nên cần thọ trì. Có giới Bồ-tát, nếu phạm cũng hơn người không thọ giới dù không phạm. Có giới Bồ-tát, dù bị phạm cũng gọi Bồ-tát. Không giới Bồ-tát, nếu không phạm cũng gọi là ngoại đạo. Do đó, người nào thọ một phần giới gọi là Bồ-tát một phần, cho đến hai phần, ba phần, bốn phần, mười phần, gọi là thọ đầy đủ giới. Thế nên, Bồ-tát có mười giới trọng, tám vạn bốn ngàn oai nghi. Nếu vi phạm mười giới trọng thì không được sám hối, nhưng được pháp thọ giới lại. Tám vạn bốn ngàn oai nghi là giới khinh, nếu có vi phạm thì được phép sám hối, đánh lễ sám hối tội liền tiêu diệt. Tất cả giới Bồ-tát từ phàm cho đến Thánh đều lấy tâm làm Thể. Thế nên, tâm cùng tận thì giới cũng cùng tận, tâm không cùng tận thì giới cũng không cùng tận, chúng sanh trong sáu đường lãnh thọ thì đắc giới. Chỉ cần hiểu lời dạy thì đắc giới không mất. Nay Phật tử! Tất cả chư Phật trong ba đời đều dạy như vậy. Hôm nay, Ta nơi cõi Bồ đề, vì mười bốn ức người mà giảng thuyết. Từ bậc Sơ trụ về trước, những vị Bồ-tát tin tưởng mới thọ giới pháp. Nay Phật tử! Những Bồ-tát tin tưởng ấy trong mười ngàn kiếp thực hành mười giới pháp sẽ nhập vào mười trụ tâm. Nay Phật tử! Trước hết vì đại chúng mà truyền trao giới Bồ-tát, sau đó vì họ giảng thuyết kinh Anh Lạc cho người đồng kiến, đồng hành.

Bấy giờ, trong chúng có trăm ức người từ chỗ ngồi đứng dậy, xin thọ trì giới pháp của Phật. Người đứng đầu trong đại chúng tên Phạm Đà Thủ Vương cùng với vô số thiên tử tu mười giới đầy đủ, được vào Sơ trụ.

Nay Phật tử! Từ bậc Sơ trụ, tu hành trăm pháp minh môn, đó là mười tín, mười tấn, mười phát thú, mười thừa, mười kim cang, mười tùy hỷ, mười giới, mười nguyện, mười hộ, mười hồi hướng. Nhờ tu trăm

pháp minh môn này mà thông đạt ba cõi là không, giả danh đều là “Không”. Tất cả các pháp không ta, không người, không thọ, không nhận, tánh đều không nhất định, tức diệt trừ được mười ba thứ trói buộc là bảy kiến chấp và sáu thứ vướng mắc, chứng tướng như thật, nhập vào quả vị Sơ hạnh. Nay Phật tử! Từ Sơ hạnh này, quan sát tu tập ngàn pháp minh môn là mười tín cho đến mười hướng, tâm dần dần nhập vào pháp tánh, nhận ra các pháp vô ngã, pháp tích tập, pháp sanh khởi, pháp sanh diệt, pháp Niết Bàn, đều không có người thọ pháp, pháp như hư không, như huyễn, như mộng, như thành Càn thất bà, như sóng nóng. Tất cả các pháp không có tướng, trăm ngàn sanh diệt đều không thể nắm bắt, khi đó, thể nhập vào quả vị đầu tiên trong mười hồi hướng. Nay Phật tử! Từ hồi hướng thứ nhất này, sự sáng suốt soi chiếu lần lần thay đổi, trí tuệ chiếu soi nẻo tu học, tương tự pháp quán bình đẳng. Sự quán này gọi là Vô đắc. Không có sở đắc nên giả gọi đắc. Ví dụ như thấp ngọn đèn sáng bằng tim đèn, ánh lửa ngọn đèn được thấp không phải là ánh lửa ngọn đèn trước đó, nhưng trong lúc ấy có sự đốt cháy, sự cháy này chẳng phải tách rời sự cháy ở trước, chẳng phải không có ánh lửa trước, nhưng khi đó có sự đốt cháy, ánh lửa sau này cũng lại như vậy. Vì các pháp hữu vi thuộc hai đế đều lần lượt biến đổi, nên là giả, là sự đốt cháy. Vì thế nên biết ánh lửa trước đó chẳng phải là ánh lửa hiện tại. Sự cháy nơi hiện tại chẳng phải là sự cháy ở trước. Vì cái cháy bây giờ không phải cái cháy từ trước, nên bây giờ mới có. Vì ánh lửa trước chẳng phải là bây giờ, do đó đối với hiện tại, lửa trước không còn đốt cháy, không còn đốt cháy đối với bây giờ, còn sự đốt cháy hiện tại vẫn là giả gọi. Nếu hành giả chứng được pháp quán bình đẳng, lại cũng như vậy. Sự chứng ngộ lúc giữa chẳng phải là tâm chứng ngộ lúc đầu, cũng chẳng phải không là tâm ban đầu mà giữa đó có sự chứng ngộ. Tâm sau cũng như vậy. Vì thế, tâm lúc đầu chẳng phải tâm ở hiện tại, sự phát khởi bây giờ chẳng phải là sự phát sanh ban đầu. Vì sự phát khởi bây giờ chẳng phải sự phát khởi trước đó, nên bây giờ mới có. Tâm lúc đầu chẳng phải tâm hiện tại, tâm hiện tại là vô đắc, không đắc đối với bây giờ. Hiện tại đắc là giả đắc. Nơi tâm trung đạo Đệ nhất nghĩa đế, mọi niệm đều vắng lặng, thể nhập trong vạn pháp minh môn. Từ mười tín cho đến mười hồi hướng, tự nhiên vào dòng trung đạo bình đẳng, không có thủ đắc, vì quán một tướng chân thật, một tướng soi tỏ tiến vào địa thứ nhất.

Nay Phật tử! Từ địa thứ nhất ấy, ở vào chánh quán của trí soi chiếu không hai, nhập vào trăm vạn A tăng kỳ môn công đức, ở trong quán môn của một tướng, cùng thời gian tu tập các hạnh cho đến quả

vị thứ mười, mọi tâm đều vắng lặng, nhập tự nhiên vào dòng địa Vô cấu. Nay Phật tử! Lại từ địa này với một trí soi chiếu rõ tất cả nghiệp nhân, nghiệp quả, toàn thể pháp giới chỉ là một quán. Dùng trí tuệ biết rõ vọng thức nơi chúng sanh vừa mới khởi lên một tướng, an trú theo duyên sanh, thuận theo Đệ nhất nghĩa sanh khởi gọi là niệm Thiện, trái với Đệ nhất nghĩa đế khởi gọi là Hoặc. Do hai thứ này làm chỗ trú nên gọi là Thiện sanh đắc, Hoặc sanh đắc. Do hai thứ thiện, Hoặc này làm gốc mà khởi tất cả pháp Thiện, Hoặc về sau. Từ duyên sanh của tất cả pháp thuộc tên gọi của Thiện và Hoặc, tác động thành Thiện, tác động thành Hoặc (phiền não). Nhưng tự tâm chẳng Thiện, Hoặc mà từ hai thứ kia rồi đặt tên nên hai tâm thiện, Hoặc, khởi lên mê lầm nơi cõi Dục, gọi là trụ địa Dục giới. Khởi mê lầm ở cõi Sắc, gọi là trụ địa Sắc giới. Khởi mê lầm ở tâm gọi là trụ địa Vô sắc giới. Từ bốn trụ địa này mà khởi lên tất cả phiền não, nên là cái ban đầu khởi lên bốn trụ địa. Trước bốn trụ địa lại không có pháp khởi, nên gọi là Vô tử vô minh trụ địa. Trí kim cang biết rõ một tướng khởi đầu tiên ấy có sự kết thúc, mà không biết pháp hữu, pháp vô trước niệm khởi đầu tiên là thế nào, nhưng biết được chúng sanh bị một trú địa tạo thành ba thứ trụ địa. Chỉ có chư Phật mới biết tất cả từ đầu đến cuối. Bồ-tát nơi địa Vô cấu, với Nhất thiết trí, biết sự thường trú ngang với địa mình trong Đệ nhất nghĩa, rồi tự nhiên nhập vào biển trí của địa Diệu giác. Nay Phật tử! Ở trong địa Diệu giác, chỉ tùy sự hiện hóa mà có tên gọi, có vô lượng nghĩa, có vô lượng tên. Nghĩa và tên đều phát ra từ một thể gọi là Diệu quả, thường trú thanh tịnh như hư không, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nói được, chẳng thể đếm được, chẳng thể gọi tên, nhưng đi vào khắp mọi nơi.

Nay Phật tử! Ta nói về thứ tự pháp môn nơi sáu nhập của hàng Bồ-tát có vô lượng công đức như vậy. Pháp môn sáu nhập ấy, tất cả Bồ-tát đều phải tiến vào. Hôm nay, Ta ở bảo tòa này, với sự có mặt của mười bốn ức người không rời bốn tòa đều cùng vào được pháp môn sáu nhập. Nay Phật tử! Xưa kia, lúc mới thành đạo, tại bốn tòa Bồ đề này, Ta đã nói về mười pháp môn biển thế giới, có chín mươi ức người cũng vào minh môn sáu nhập. Lúc đến giảng đường Phổ Quang, Ta nói về mười cõi Phật, có trăm vạn ức người vào được minh môn sáu nhập. Ta đến điện đường của trời Đế Thích nói về mười trụ, có năm trăm vạn người vào được minh môn sáu nhập. Lại đến điện đường nơi cõi trời Dạ Ma nói về mười hạnh, có ngàn vạn người vào minh môn sáu nhập. Lại đến điện đường nơi cõi trời Đâu Suất nói về mười hồi hương, có mười Hằng hà sa người vào minh môn sáu nhập. Lại đến ma ni điện đường

của cõi trời thứ sáu nói về mười địa, có trăm vạn Hằng hà sa người vào minh môn sáu nhập. Ta lại đến tinh xá Kỳ Hoàn nói phẩm Nhập pháp giới, có mười hai Hằng hà sa người vào được minh môn sáu nhập. Hôm nay, Ta lại đến bảo tòa này, ở hội thứ tám, vì mười phương vô lượng đại chúng và Bồ-tát Kính Thủ, cùng tất cả mọi người nói về minh môn sáu nhập. Tất cả đại chúng thọ trì như một không khác.

### **Phẩm 8: PHÁP HỘI NHẬP TẬP TÁN**

Bấy giờ, đức Phật bảo Bồ-tát Kính Thủ và mười bốn ức người trong đại hội:

- Nay chư vị! Từ trước đến nay các vị đã nghe Ta giảng nói về bốn mươi hai pháp môn minh quán về những phẩm vị của Thánh Hiền. Tất cả đại chúng đều nên phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đức Phật bảo ba lần như thế và dạy:

- Nay chư vị! Nên thọ nhận và phát tâm hành trì. Bấy giờ, giữa đại chúng có trăm ngàn thiên thần nghe pháp môn này liền phát được tâm của bậc Sơ trụ, bỏ pháp phàm phu, tu hành “phục nhẫn”, được vào pháp môn minh quán của mười trụ. Lại có mười ngàn thiện nam, thiện nữ nhập vào pháp môn minh quán thanh tịnh của mười hạnh. Lại có tám vạn Đại Phạm Thiên vương chứng đạt pháp môn minh quán của bậc Sơ địa. Lại có tám bộ A tu luân vương, mỗi người đều xả bỏ thân trước, vào mười tín tâm, tu mười nghiệp thiện. Lại có tám vạn Bồ-tát mười địa, hiện đời trở thành bậc Chánh Đẳng Giác. Lúc đó, có vô lượng cõi Phật ở mười phương, tất cả đại chúng nghe đức Phật thuyết giảng về pháp môn sáu nhập trong kinh Anh Lạc và mười trụ, mười hạnh, mười hồi hương, mười địa, địa Vô cấu, địa Diệu giác, mọi người đều phát tâm Bồ đề vô thượng, trở về đất nước. Lại có chư Thiên nơi cõi Sắc và cõi Vô sắc, mỗi vị đều nương thần thông trở về trụ xứ, lần lượt tuyên nói pháp môn Bồ-tát Anh lạc, dạy trao cho hàng chư Thiên. Lại có chư Thiên trong sáu tầng trời thuộc cõi Dục, trở về chỗ mình, rộng vì chư Thiên nói lại bốn hạnh không thể suy lường. Khi ấy, mọi người đều đến thọ trì, đọc tụng, hiểu ý nghĩa kinh và về nước mình giảng nói về hạnh bốn nghiệp của bậc Bồ-tát và chư Phật. Phần thọ trì đã xong. Lúc này, đức Phật dạy Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ-tát Huệ Hải, Bồ-tát Kim Cang Tạng và Bồ-tát Đạo Hoa... cùng tám ngàn vị Bồ-tát, đều là Pháp Vương Tử của các đức Phật nơi các quốc độ khắp mười phương.

Đức Phật dạy:

- Các vị hãy vì chúng sanh mê mờ trong mười phương mà thọ trì,

đọc tụng, lý giải ý nghĩa kinh. Hãy vì tất cả chúng sanh quá khứ, hiện tại, vị lai mà khai mở tuệ giác tánh không, đưa họ nhập vào pháp môn minh quán.

Cùng khi đó, có năm mươi vạn vị đại Bồ-tát đều là bậc Nhất sanh bồ xứ, từ tòa ngời đứng dậy, vâng lãnh lời Phật để nhiều kiếp sau không hề bị mất. Lại có một vạn Phạm Thiên vương từ tòa ngời đứng dậy thọ nhận lời Phật dạy. Lại có vô lượng thiên nữ từ tòa ngời đứng dậy vâng giữ lời Phật. Bấy giờ, chư vị Bồ-tát trong vô lượng cõi ở những phương khác và các Bồ-tát trong nước này, dùng sức thần biến hóa nhập vào Tam muội Như huyễn, vút lên hư không, phấn khởi vô lượng vì đã được nghe và thọ trì kinh Anh Lạc công đức, nhất tâm nhận lãnh tu hành để thành tựu quả Phật, không xả bỏ pháp môn Hiền Thánh.

Bấy giờ, đức Phật lại hiện bày trăm vạn thần thông biến hóa, vô lượng hào quang, vô lượng sắc thân thanh tịnh và lại dặn dò đại chúng tu học kệ kinh Anh Lạc Kim Cang Tạng Hải, Ngài bảo:

- Tất cả đại chúng nên hết lòng thọ trì kinh pháp này. Vì kinh này là pháp hành hóa nơi tâm của vô lượng trăm ngàn Phật thời quá khứ. Chư vị nên thọ trì, cúng dường. Khi ấy, các vị Bồ-tát cùng trong một lúc, từ nơi tòa ngời phương tiện ngàn ánh sáng rực rỡ chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, hoan hỷ thọ trì kinh Anh Lạc không thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Các Bồ-tát cung kính đánh lễ, thọ trì, cúng dường đức Phật rồi lui ra.

Lại có thiên tử trong sáu cõi trời thuộc Dục giới, mười ngàn quốc vương, nghe đức Phật sắp rời pháp tòa, cả đại chúng cùng khóc rờn, nước mắt đầm đìa, cảm động lan cả đại thiên, ai cũng khóc khi rời khỏi chỗ ngời.

Lại có tám mươi ức đại Bồ-tát đều đủ bốn tâm vô lượng, bình đẳng nhất quán pháp Hữu, Vô, pháp vô vi, vô tướng, thọ trì lời dạy của Phật và nhập nơi vô tận cùng tam muội “Pháp hóa” hoan hỷ rồi lui ra. Lại có mười ngàn vị mới hành bậc Hiền nhập vào chín định quán, bốn thiền, bốn định không và định diệt tận, thành tựu bảy tịnh, mười giới, tâm vào định thấy rõ chân lý, thoát khỏi nghi ngờ đối với chánh pháp, tu chân chánh, thấy biết đoạn trừ kiến hoặc, được nhập pháp rồi, các Bồ-tát đánh lễ Phật rồi lui ra.

Bấy giờ, tại tòa Bồ đề, có tám ngàn Bồ-tát từ tòa ngời đứng dậy, một vị tên là Kim Cang Hoa bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Trong đời vị lai, khi Bồ-tát thuyết giảng kinh, truyền pháp luân xuống cho người nghe pháp, lãnh thọ giáo pháp,

thực hành pháp như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Nay Phật tử! Câu hỏi ấy thật có ý nghĩa. Trước hết phải vì người nghe pháp, truyền trao cho họ giới pháp Bồ-tát, sau đó thuyết bốn hạnh Bồ-tát và pháp môn sáu nhập. Nay Phật tử! Tuân tự truyền trao bốn pháp quy y: Quy y Phật, Pháp, Tăng, Giới. Đạt được bốn tín tâm bất hoại, sau đó mới truyền mười giới: Không giết, không trộm, không dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, không nói dối người Bồ-tát tại gia và xuất gia, không bỏn sẻn, không giận dữ, không tự khen mình chê người khác, không hủy báng Tam bảo. Mười pháp Ba-la-di này là tội không thể sám hối. Nay Phật tử! Đã thọ mười giới, lại vì người nghe, dạy họ cúng dường pháp sư, thường dùng vô lượng hoa hương cõi trời, trăm ngàn đèn sáng, trăm ngàn vải vóc, chuỗi ngọc quý giá, trăm ngàn nhạc hay, trăm vị thức ăn, phòng nhà, kinh sách, tất cả những vật cần dùng đều nên dâng cúng. Vì pháp sư hoằng dương chánh pháp nên phải cung kính như kính Phật, như phụng thờ cha mẹ, như việc thờ lửa của đạo Bà la môn. Nay Phật tử! Đối với pháp sư nên tôn kính như thờ trời Đế Thích, cha mẹ, sư tăng mỗi ngày ba lần lễ lạy cung kính, vì pháp quên mình không tiếc thân mạng. Như thế mới là Phật tử chân chánh. Những người cầu pháp nếu được như vậy, mới vì họ thuyết giảng pháp môn Anh Lạc bốn nghiệp của hạnh Bồ-tát, trong trăm vạn đức Phật tiếp nối truyền trao.

Khi ấy, mười ức đại chúng cùng than:

- Trong đời vị lai không có giáo pháp, không còn Tam bảo, không có người Hiền, vì kiếp của đời xấu ác ô trược nổi lên, người nói chánh pháp, người nghe chánh pháp đều rất khó khăn.

Đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy đều buồn khóc. Những tiếng bi thương làm đất rung chuyển, biển cả dậy sóng, vũ trụ như quay cuồng, hai mươi tám vì sao, mặt trời, mặt trăng ẩn đi một lúc. Khi đó, đại chúng thu giữ thần lực, nghiêm túc cung kính thọ trì, đọc tụng, giải nói câu ng- hĩa, mười kiếp cũng không thể hết, mọi người vui mừng làm theo đánh lễ lui ra.

